BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN
THƯ MỤC

SỐ 4/2024

HÀ NỘI - 2024

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	**3**
II. ẤN PHẨM THÔNG TIN	**3**
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	**3**
IV. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	**4**
V. BÁO CÁO TỔNG KẾT	**4**
VI. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	**4**
VII . SÁCH	**8**

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI
CỦA THƯ VIỆN BỘ XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ

Tạp chí tiếng Việt:

- Cộng sản	Số 10, 11, 12/2024
	CĐ 9, 10, 11/2024
- Kiến trúc	Số 8, 9/2024
- Vật liệu xây dựng	Số 9, 10, 11/2024
- Thông tin & truyền thông	Số 10/2024
- Xây dựng	Số 10, 11/2024
- Kiến trúc Việt Nam	Số 253/2024
- Người xây dựng	Số 9, 10, 11/2024
- Quy hoạch xây dựng	Số 130+131/2024
- Khoa học & công nghệ Việt Nam	Số A: 5, 10/2024

II. ẤN PHẨM THÔNG TIN

- Thông tin Thư mục:	Số 4/2024

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

1. Hoàn thiện pháp luật công trình xanh của Trung Quốc - Thành tựu và bài học kinh nghiệm / Trung tâm thông tin - Bộ Xây dựng. - H. : Trung tâm thông tin - Bộ Xây dựng, 2024. - 53tr. (TTCD.1385/1386)

2. Dự án tăng cường năng lực về quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam: Giới thiệu tài liệu hướng dẫn về quản lý chất thải rắn - Tài liệu số 3 / Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, JICA. - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2017. - 21tr. (TTCD.1387)

3. Công trình hiệu quả năng lượng tài liệu đào tạo nâng cao năng lực thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý chất lượng / Bộ Xây dựng, GEF. - H. : Bộ Xây dựng, 2021. - 120tr. (TTCD.1388)

4. Cuộc họp lần thứ 14 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2021. - 15tr. (TTCD.1389)

5. Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam (Báo cáo kết thúc dự án) / Bộ Xây dựng, GEF. - H. : Bộ Xây dựng, 2021. - 80tr. (TTCD.1390)

6. Tài liệu phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2022. - 110tr. (TTCD.1391)

7. Cuộc họp lần thứ 16 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2023. - 58tr. (TTCD.1392)

8. Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu vật liệu xây dựng phục vụ quản lý nhà nước / Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 16tr. (TTCD.1393)

9. Tái chế phế thải công nghiệp làm nguyên liệu hướng tới phát triển bền vững / Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 45tr. (TTCD.1394)

10. Hội thảo phát triển ngành vật liệu xây dựng Việt Nam hiện tại và bền vững / Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam. - H. : Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, 2024. - 302tr. (TTCD.1395)

11. Chiến lược thiết kế tòa nhà xanh thông minh ở Hồng Kông / Trung tâm thông tin – Bộ Xây dựng. – H. : Trung tâm thông tin – Bộ Xây dựng, 2024. – 74tr. (TTCD.1396/1397)

IV. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC

1. QCVN 06:2022/BXD (Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình / Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2024. - 196tr. (TCDM.2000)

2. QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật / Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2024. - 232tr. (TCDM.2001)

3. QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng / Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2024. - 56tr. (TCDM.2002)

V. BÁO CÁO TỔNG KẾT

1. Báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025 của ngành Xây dựng / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2024. - 42tr. (BCTK.0818)

VI. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Công tác trắc địa trong xây dựng. Mã số: TC 28-14 / Diêm Công Huy (Chủ trì tiêu chuẩn). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 17tr. (KQNC.002777)

2. Khảo sát và thí nghiệm địa kỹ thuật - Nhận dạng và phân loại đất. Mã số: TC 22-21 / Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ trì tiêu chuẩn). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 18tr. (KQNC.002778)

3. Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật sản xuất bê tông cốt sợi phi kim phục vụ xây dựng các công trình biển, đảo. Mã số: RD 33-22 / Nguyễn Thanh Bình (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 89tr. (KQNC.002779)

4. Nghiên cứu xây dựng, biên soạn soát xét tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5065, khách sạn. Mã số: TC 07-22 / Kiều Tuấn Hùng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 169tr. (KQNC.002780)

5. Nghiên cứu xây dựng, biên soạn soát xét tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4319, công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế. Mã số: TC 09-22 / Đào Thị Tiến Ngọc (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 204tr. (KQNC.002781)

6. Nghiên cứu xây dựng, biên soạn soát xét tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210, Trường dạy nghề. Mã số: TC 10-22 / Nguyễn Bảo Sơn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 231tr. (KQNC.002782)

7. Nghiên cứu xây dựng, biên soạn soát xét tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4602, Trường trung cấp chuyên nghiệp. Mã số: TC 11-22 / Nguyễn Bảo Sơn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 293tr. (KQNC.002783)

8. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Công trình xanh - Hướng dẫn thiết kế - Phần 2: Nhà chung cư. Mã số: TC 02-22 / Vũ Bích Trâm (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 200tr. (KQNC.002784)

9. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Tòa án nhân dân - Tiêu chuẩn thiết kế - Phần 2: Tòa án nhân dân cấp huyện. Mã số: TC 03-22 / Nguyễn Bảo Sơn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 323tr. (KQNC.002785)

10. Nghiên cứu xây dựng, biên soạn soát xét tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9256, Lập hồ sơ kỹ thuật - Từ vựng. Mã số: TC 04-22 / Nguyễn Thanh Tùng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 203tr. (KQNC.002786)

11. Nghiên cứu xây dựng, biên soạn soát xét tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9312, Cách nhiệt - Điều kiện truyền nhiệt và các đặc tính của vật liệu - Từ vựng. Mã số: TC 05-22 / Phạm Xuân Huy (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 106tr. (KQNC.002787)

12. Nghiên cứu xây dựng, biên soạn soát xét tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9313, Cách nhiệt - Các đại lượng vật lý và định nghĩa. Mã số: TC 06-22 / Lê Duy Dương (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 93tr. (KQNC.002788)

13. Nghiên cứu xây dựng, biên soạn soát xét tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4451, Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế. Mã số: TC 08-22 / Đào Thị Tiến Ngọc (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 155tr. (KQNC.002789)

14. "Nghiên cứu đánh giá Chỉ số Cấp phép xây dựng ở Việt Nam và xây dựng Bộ tiêu chí phục vụ việc đánh giá, xếp hạng mức độ cải thiện Chỉ số cấp phép xây dựng trên toàn quốc" theo Hợp đồng số 106/HĐ-KHCN ngày 20/8/2020 / Tống Thị Hạnh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng, 2022. - 82tr. (KQNC.002790)

15. Nghiên cứu, xây dựng một số quy định chi tiết về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng. Mã số: RD 110-17 / Đoàn Hải Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Xây dựng, 2022. - 232tr. (KQNC.002791)

16. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng. Mã số: RD 61-18 / Đoàn Hải Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Xây dựng, 2021. - 190tr. (KQNC.002792)

17. Nghiên cứu, hoàn thiện công tác kế toán, hạch toán kế toán và chế độ báo cáo tài chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng. Mã số: RD 76-19 / Hoàng Thị Thủy (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Xây dựng, 2022. - 150tr. (KQNC.002793)

18. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế kết cấu thép theo tiêu chuẩn TCVN 5575:20xx. Mã số: RD 21-21 / Nguyễn Hồng Sơn (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2022. - 89tr. (KQNC.002794)

19. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế kết cấu thép theo tiêu chuẩn châu Âu Eurocode 3. Mã số: RD 32-18 / Nguyễn Hồng Sơn (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Kết cấu và công nghiệp xây dựng Việt Nam, 2020. - 20tr. (KQNC.002795)

20. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn "Thiết kế quy hoạch khu thể dục thể thao". Mã số: RD 04-22 / Lê Thị Thúy Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2023. - 125tr. (KQNC.002796)

21. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Quy hoạch không gian xung quanh mặt nước trong các khu đô thị mới, khu đô thị hiện hữu chỉnh trang - Yêu cầu thiết kế. Mã số: TC 20-22 / Nguyễn Việt Dũng, Lưu Đức Minh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 150tr. (KQNC.002797)

22. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia quy hoạch khu công nghiệp, khu chế xuất - Yêu cầu thiết kế. Mã số: RD 07-22 / Lê Thanh Bình, Nguyễn Thị Thúy Hằng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 326tr. (KQNC.002798)

23. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cao độ nền xây dựng - Tiêu chuẩn thiết kế. Mã số: TC 36-21 / Lê Thanh Bình (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 225tr. (KQNC.002799)

24. Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025 (thực hiện nhiệm vụ năm 2022) / Nguyễn Hồng Khánh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2024. - 95tr. (KQNC.002800)

25. Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 (thực hiện nhiệm vụ năm 2022) / Hà Đức Thuận (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2024. - 211tr. (KQNC.002801)

26. Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 (thực hiện nhiệm vụ năm 2021) / Hà Đức Thuận (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2024. - 160tr. (KQNC.002802)

27. Điều tra, khảo sát việc sử dụng công nghệ BIM ở các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, cơ quan quản lý - Hướng đến xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo BIM các chuyên ngành đào tạo bậc đại học trong lĩnh vực xây dựng / Nguyễn Vũ Phương (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Đại học Xây dựng Miền Tây - Bộ Xây dựng, 2024. - 75tr. (KQNC.002803)

28. Điều tra, đề xuất giải pháp thu thập, phân tích thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản phục vụ xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản / Vương Duy Dũng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2024. - 109tr. (KQNC.002804)

29. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng việc ký kết hợp đồng, giao dịch bất động sản nhà ở hình thành trong tương lai ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Mạnh Khởi (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2023. - 63tr. (KQNC.002805)

30. Khảo sát tình hình áp dụng tiêu chuẩn về nhà ở công vụ của một số bộ, ngành, địa phương tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Đề xuất nghiên cứu, thay thế Quyết định số 27/2015/TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ / Hà Quang Hưng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2021. - 52tr. (KQNC.002806)

31. Điều tra, khảo sát thực trạng nhà ở xã hội tại một số địa phương đề xuất mô hình đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội / Hà Quang Hưng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2024. - 191tr. (KQNC.002807)

32. Bổ sung sách, báo, tạp chí và tài liệu khoa học công nghệ xây dựng cho Thư viện Khoa học công nghệ Bộ Xây dựng năm 2018 / Nguyễn Thị Hồng Tâm (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trung tâm thông tin - Bộ Xây dựng, 2018. - 57tr. (KQNC.002808)

33. Duy trì, quản lý thư viện và thư viện điện tử / Vũ Hồng Hoa (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 37tr. (KQNC.002809)

34. Phát triển, duy trì mạng thông tin nội bộ; Văn phòng điện tử; Trang thông tin điện tử / Vũ Hồng Hoa (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 16tr. (KQNC.002810)

35. Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 / Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia -

Bộ Xây dựng. - Thừa Thiên Huế : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 158tr. (KQNC.002811)

36. Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thành phố Cần Thơ đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 / Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ. - Cần Thơ : Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ, 2024. - 73tr. (KQNC.002812)

37. Đề án đề nghị công nhận thị trấn Tiền Hải mở rộng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đạt tiêu chí đô thị loại IV / Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải. - Thái Bình : Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải, 2024. - 35tr. (KQNC.002813)

38. Phân loại đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV / Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. - Bắc Giang : Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, 2024. - 15tr. (KQNC.002814)

39. Báo cáo đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của phường Duy Tân sau sắp xếp (sáp nhập xã Hoành Sơn vào phường Duy Tân) / Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. - Hải Dương : Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, 2024. - 90tr. (KQNC.002815)

40. Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Bến Lức, tỉnh Long An đến năm 2045 / Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. - Long An : Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, 2024. - 77tr. (KQNC.002816)

41. Đề án đề nghị công nhận thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương là đô thị loại II / Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. - Hải Dương : Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, 2024. - 17tr. (KQNC.002817)

42. Quy hoạch chung Thành phố Thủ Đức đến năm 2040 / Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức. - Hồ Chí Minh : Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, 2024. - 43tr. (KQNC.002818)

43. Điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 / Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2024. - 167tr. (KQNC.002819)

44. Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Hà Tĩnh đến năm 2045 / Sở Xây dựng Hà Tĩnh. - Hà Tĩnh : Sở Xây dựng Hà Tĩnh, 2024. - 57tr. (KQNC.002820)

45. Đề nghị công nhận thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc là đô thị loại IV / Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. - Hà Tĩnh : Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, 2024. - 21tr. (KQNC.002821)

46. Rà soát tiêu chí đô thị loại II Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị khu vực dự kiến thành lập Phường 11 và xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh / Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Lãnh. - Đồng Tháp : Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Lãnh, 2024. - 32tr. (KQNC.002822)

47. Đề án phân loại đô thị phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đạt tiêu chí đô thị loại IV / Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng. - Lào Cai : Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, 2024. - 37tr. (KQNC.002823)

48. Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2040 / Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. - Ninh Bình : Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, 2024. - 70tr. (KQNC.002824)

49. Phân loại đô thị khu vực dự kiến thành lập thành phố Hoa Lư trực thuộc tỉnh Ninh Bình đạt tiêu chí đô thị loại I và đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị khu vực dự kiến thành lập phường thuộc khu vực dự kiến thành lập thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình / Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. - Ninh Bình : Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, 2024. - 27tr. (KQNC.002825)

VII. SÁCH

1. Thiết kế tổ chức thi công xây dựng / Mai Chánh Trung (Chủ biên), Phạm Mỹ (Đồng chủ biên). - H. : Xây dựng, 2024. - 235tr. (VT.002549)

Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc lý thuyết cơ bản về thiết kế tổ chức xây dựng, ngoài ra, cuốn sách còn hệ thống hóa kiến thức thành một quy trình giúp bạn đọc tự thiết kế một biện pháp tổ chức thi công cho một dự án hoàn chỉnh nhằm chuyển hóa một công trình từ hồ sơ thiết kế thành công trình thực tế nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế tối ưu nhất. Cuốn sách là tài liệu tham khảo cho bạn đọc chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp cũng như các ngành khác có liên quan.

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Khái niệm chung về thiết kế tổ chức xây dựng.
- Chương 2: Phương pháp tổ chức thi công xây dựng mô hình kế hoạch tiến độ xiên.
- Chương 3: Lập kế hoạch và điều khiển tiến độ thi công mô hình kế hoạch tiến độ mạng.
- Chương 4: Lập kế hoạch tiến độ và tổ chức thi công công trình đơn vị.
- Chương 5: Thiết kế tổng mặt bằng và tổ chức công trình xây dựng.

2. Địa kỹ thuật / Hoàng Việt Hùng (Chủ biên), Bùi Văn Trường, Nguyễn Hữu Thái. - H. : Xây dựng, 2022. - 512tr. (VT.002550)

Cuốn sách trang bị cho bạn đọc kiến thức cơ bản về đất phục vụ cho lĩnh vực nền móng nói riêng và công trình xây dựng nói chung. Cuốn sách là tài liệu tham khảo cho bạn đọc ngành kỹ thuật tài nguyên nước, kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, cấp thoát nước, công nghệ và quản lý xây dựng.

Nội dung cuốn sách gồm 11 chương:

- Chương 1: Khoáng vật và đất đá.
- Chương 2: Tính chất vật lý của đất.
- Chương 3: Tính chất cơ học của đất.
- Chương 4: Xác định ứng suất trong đất.
- Chương 5: Sức chịu tải của nền móng nông.
- Chương 6: Áp lực đất lên tường chắn.
- Chương 7: Tính lún cho nền công trình.
- Chương 8: Phân tích ổn định mái dốc.
- Chương 9: Ổn định thấm của khối đất.
- Chương 10: Khảo sát địa kỹ thuật.
- Chương 11: Móng nông trên nền thiên nhiên.

3. Phần mềm Plaxis 2D phân tích động trong tính toán thiết kế các công trình xây dựng / Đỗ Ngọc Viện (Chủ biên), Nguyễn Quốc Tới. - H. : Xây dựng, 2022. - 151tr. (VT.002551)

Bộ chương trình phần mềm PLAXIS của Hà Lan là một bộ chương trình phần mềm mạnh, được nhiều nước ở trên thế giới sử dụng để giải quyết các bài toán về địa kỹ thuật.

Cuốn sách bao gồm những khái niệm cơ bản về cơ sở lý thuyết, hướng dẫn sử dụng và đặc biệt đi sâu vào trình bày các bước giải một số bài toán điển hình trong công trình xây dựng bằng Module Dynamics trong phần mềm PLAXIS 2D. Cuốn sách là tài liệu tham khảo cho bạn đọc là kỹ sư, cán bộ quản lý các ngành công trình: cảng - đường thủy, công trình xây dựng, công trình giao thông... liên quan đến vấn đề địa kỹ thuật.

Nội dung cuốn sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý thuyết của phần mềm Plaxis Dynamics.
- Chương 2: Hướng dẫn sử dụng phần mềm Plaxis Dynamics.
- Chương 3: Một số ví dụ mẫu điển hình về phân tích động trong công trình xây dựng bằng phần mềm Plaxis Dynamics.
- Chương 4: So sánh kết quả tính toán bằng phần mềm Plaxis Dynamics với tính tay.

-------- ###### --------